

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên công ty đại chúng: **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HÀ NỘI**

Năm báo cáo: 2019

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

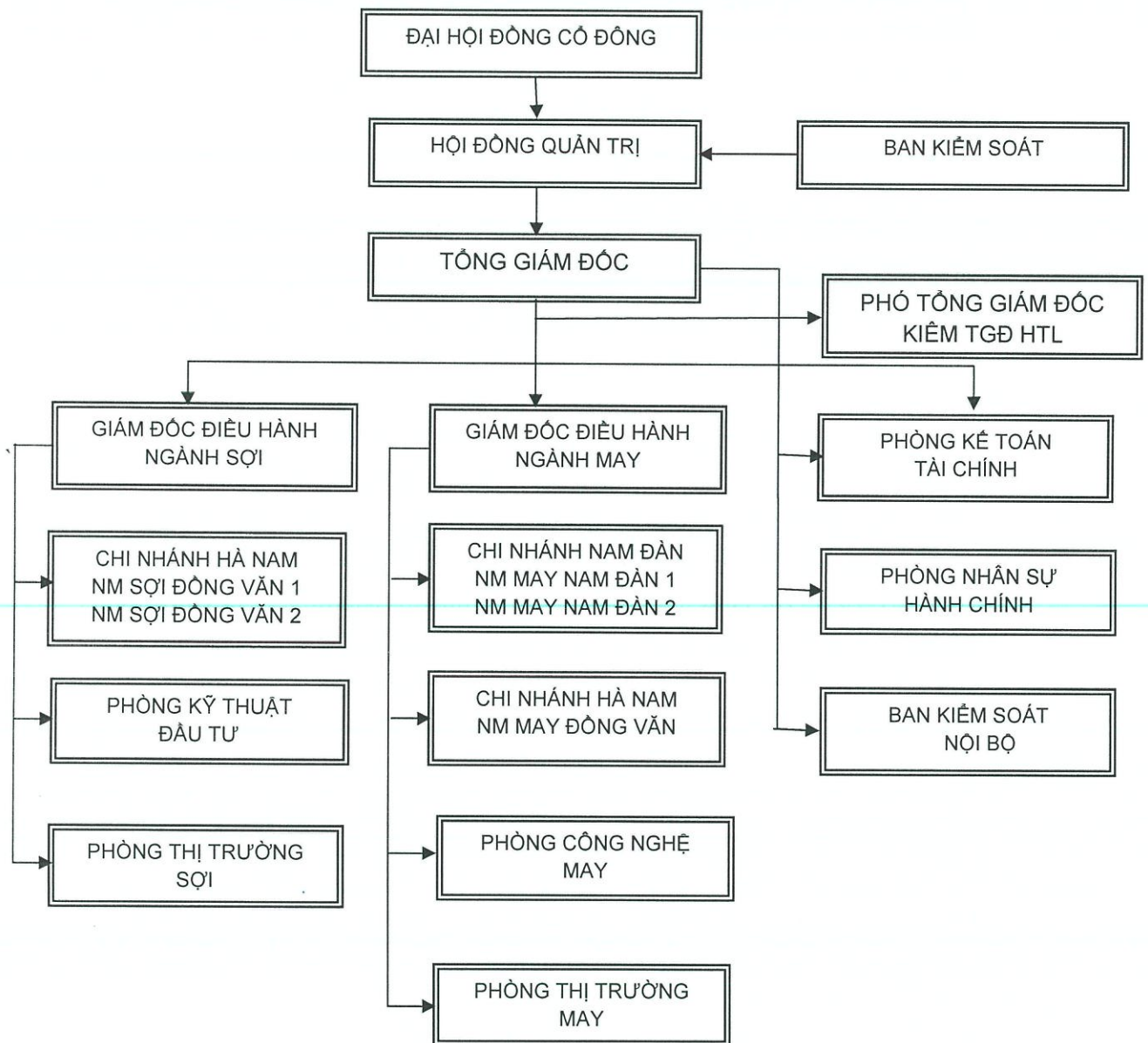
- Tên giao dịch: **Tổng Công ty cổ phần Dệt May Hà Nội**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100100826
- Vốn điều lệ: 205.000.000.000 đ (Hai trăm lẻ năm tỷ đồng Việt Nam)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ: số 25 ngõ 13 đường Lĩnh Nam, P. Mai Động, Q. Hoàng Mai, TP Hà Nội, VN
- Số điện thoại: 084.4.3862 1225
- Số fax: 084.4.3862 1224
- Website: www.hanosimex.com.vn
- Mã cổ phiếu: **HSM**

2. Quá trình hình thành và phát triển

Nhà máy sợi Hà Nội (tiền thân của Tổng công ty CP Dệt May Hà Nội ngày nay) được bàn giao và chính thức đi vào hoạt động từ ngày **21/11/1984**, trải qua một số mốc thời gian quan trọng sau:

- Tháng 4/1990: Nhà máy sợi Hà Nội được Bộ Kinh tế đối ngoại cho phép hoạt động xuất nhập khẩu trực tiếp với tên giao dịch quốc tế là **HANOSIMEX**.
- Ngày 30/4/1991: Bộ Công nghiệp nhẹ quyết định chuyển đổi tổ chức và hoạt động của Nhà máy Sợi Hà Nội thành Xí nghiệp Liên hợp Sợi - Dệt kim Hà Nội.
- Ngày 01/10/1993, Nhà máy Sợi Vinh (Nghệ An) sáp nhập vào Hanosimex.
- Năm 1994: xây dựng Nhà máy May Thêu Đông Mỹ (huyện Thanh Trì, Hà Nội).
- Ngày 17/02/1995: sáp nhập Nhà máy Dệt Hà Đông vào Hanosimex.
- Ngày 19/6/1995: Xí nghiệp Liên hợp sợi Dệt kim Hà Nội đổi tên thành Công ty Dệt Hà Nội.
- Ngày 28/2/2000: đổi tên Công ty Dệt Hà Nội thành Công ty Dệt May Hà Nội.
- Ngày 06/9/2005: Sáp nhập Công ty sản xuất xuất nhập khẩu Dệt May Hải Phòng (thuộc Tổng công ty Dệt May Việt Nam) vào Công ty Dệt May Hà Nội.
- Năm 2006, Công ty Dệt May Hà Nội là đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty CP Dệt May Hoàng Thị Loan (Nghệ An) và chuyển Công ty CP Dệt May Hoàng Thị Loan thành công ty Con của Hanosimex.
- Năm 2007, chuyển Công ty Dệt May Hà Nội thành Tổng công ty Dệt May Hà Nội hoạt động theo mô hình công ty Mẹ - công ty Con.
- Thực hiện chủ trương đổi mới doanh nghiệp của Chính phủ, HANOSIMEX đã tiến hành Đại hội đồng cổ đông để chuyển thành Tổng công ty cổ phần Dệt May Hà Nội (trong đó Nhà nước giữ 57,57 % vốn điều lệ), hoạt động theo mô hình mới từ 01/01/2008.
- Từ tháng 01 năm 2011, chuyển toàn bộ cơ sở sản xuất ra khỏi nội đô Hà Nội và đầu tư xây dựng mới các nhà máy sợi, nhà máy may tại Đồng Văn (Hà Nam), Quế Võ (Bắc Ninh), Nam Đàn (Nghệ An)

- **Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**
 - Ngành nghề kinh doanh chính:
 - + Sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu sản phẩm sợi, sản phẩm vải dệt kim, may dệt kim
 - + Kinh doanh nguyên liệu bông, xơ PE cho ngành sợi.
 - Địa bàn kinh doanh:
 - + Tiêu thụ trong thị trường nội địa.
 - + Tiêu thụ xuất khẩu cho các thị trường Mỹ, EU, Nhật, Hàn Quốc, Ai Cập, Trung Quốc...
- 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:**
- Mô hình quản trị.



- Các công ty con, công ty liên kết trong hệ thống Hanosimex:

1. Công ty cổ phần Dệt May Hoàng Thị Loan

Địa chỉ: 33 Nguyễn Văn Trỗi, phường Bến Thủy, TP Vinh, Nghệ An

ĐT: 84-38-385 6641

FAX: 84-38-385 5422

Nghành nghề: Sản xuất kinh doanh bông xơ, sợi các loại

Vốn điều lệ: 33,6 tỷ VND

Vốn góp của Hanosimex: 25,396 tỷ VND (75,58%)

Tổng giám đốc: Ông Hồ Lê Hùng

Cellphone: 0913 247 605

2. Công ty cổ phần Dệt Hà Đông Hanosimex

Địa chỉ: Lô 2,3,4 KCN Đồng Văn II, xã Bạch Thượng, huyện Duy Tiên, Hà Nam

ĐT: 84-4-3882 4403

FAX: 84-4-3382 4505

Nghành nghề: Sản xuất kinh doanh Khăn bông các loại

Vốn điều lệ: 19,5 tỷ VND

Vốn góp của Hanosimex: 10,38 tỷ VND (53,23%)

Tổng giám đốc: Ông Đặng Thái Hưng

Cellphone: 0912 085 073

3. Công ty cổ phần May Đông Mỹ Hanosimex

Địa chỉ: Thôn 2, xã Đông Mỹ, huyện Thanh Trì, Hà Nội

ĐT: 84-4-3861 2291

FAX: 84-4-3861 2291

Nghành nghề: Sản xuất kinh doanh sản phẩm may mặc các loại

Vốn điều lệ: 4 tỷ VND

Vốn góp của Hanosimex: 1,159 tỷ VND (28,975%)

Giám đốc: Ông Nguyễn Quang Huy

Cellphone: 0903 230 026

4. Công ty cổ phần Thương mại Hải Phòng Hanosimex

Địa chỉ: 226 Lê Lai, quận Ngô Quyền, Hải Phòng

ĐT: 84-31-383 6657

FAX: 84-31-383 6928

Nghành nghề: Sản xuất kinh doanh bông xơ, sợi, kho bãi, vận tải

Vốn điều lệ: 10 tỷ VND

Vốn góp của Hanosimex: 5,107 tỷ VND (51,07%)

Giám đốc: Bà Phạm Vân Anh

Cellphone: 0913354994

5. Công ty cổ phần Thời trang Hanosimex

Địa chỉ: Tầng 1 Tòa Nhà Nam Hải Lake View, Lô 1-9A, Khu đô thị Vĩnh Hoàng, Phường Hoàng Văn Thụ, Q. Hoàng Mai, Hà Nội

ĐT: 84-4-6286 3428

FAX: 84-4-6286 3438

Nghành nghề: Sản xuất kinh doanh hàng may mặc thời trang

Vốn điều lệ: 9 tỷ VND

Vốn góp của Hanosimex: 5,85 tỷ VND (65%)

Giám đốc: Ông Trương Hồng Hà

Cellphone: 0989131070

6. Công ty cổ phần May Halotexco

Địa chỉ: 100 Nguyễn Văn Trỗi, phường Bến Thủy, TP Vinh, Nghệ An

ĐT: 84-38-355 7237

FAX: 84-38-355 1552

Nghành nghề: Sản xuất kinh doanh sản phẩm may mặc các loại

Vốn điều lệ: 7 tỷ VND

Vốn góp của Hanosimex: 3,755 tỷ VND (53,64%)

Giám đốc: Ông Lê Trọng Đại

Cellphone: 0913 274 722

7. Công ty Cổ phần Dệt kim Hanosimex

Địa chỉ: Khu CN Dệt May Phố nổi B, xã nghĩa Hiệp, Huyện Yên Mỹ, Hưng Yên.

ĐT: 84-0321.3.589.418

FAX: 84-0321.3.972.846

Nghành nghề: Sản xuất kinh doanh vải các loại

Vốn điều lệ: 38 tỷ VND

Vốn góp của Hanosimex: 19,5 tỷ VND (51,23%)

Giám đốc: Ông Nguyễn Phương Quyền

Cellphone: 0903 256 382

Định hướng phát triển:

Mục tiêu chủ yếu của Tổng công ty tập trung phát triển:

- Ngành sợi : các mặt hàng sợi trung và cao cấp đặc biệt ưu tiên phát triển các mặt hàng sợi CM, CD chỉ số cao, các loại sợi TCM chất lượng cao và các mặt hàng sợi Compact ...
- Ngành may : Đầu tư mở rộng ngành may tại các địa điểm có lợi thế để tuyển lao động, Nâng cao năng lực sản xuất hàng may dệt kim xuất khẩu tại các nhà máy hiện có , phân đầu chuyên dần từ làm hàng CM đến làm hàng FOB và ODM. Trong thời hạn 5 năm tới sẽ phát triển Tổng công ty theo định hướng liên kết chuỗi cung ứng Sợi - Dệt nhuộm - May, phân đầu trở thành đơn vị hàng đầu tại khu vực phía Bắc có chuỗi cung ứng.

4. Các rủi ro:

- Nguồn cung lao động ngày càng hạn chế do Việt Nam đã qua thời kỳ dân số vàng. Cạnh tranh thu hút nguồn nhân lực quản lý và nguồn lao động trực tiếp ngày càng cao do số lượng doanh nghiệp, nhà máy được thành lập ngày càng nhiều. Thu nhập cho người lao động ngày càng cao do yếu tố thị trường và yêu cầu của nhà nước tăng lương tối thiểu vùng, đòi hỏi năng suất lao động phải được nâng cao hơn mức tăng lương hàng năm.
- Rất nhiều nhà máy may được mở rộng hoặc thành lập mới dẫn đến tình trạng nguồn cung lớn , việc cạnh tranh giữa các nhà sản xuất về chất lượng hàng hóa và giá gia công ngày càng khốc liệt.
- Các Công ty sản xuất sợi được thành lập ngày càng nhiều dẫn đến tình trạng nguồn cung sản phẩm sợi rất lớn, việc cạnh tranh giữa các đơn vị sản xuất sợi về giá bán và chất lượng ngày càng khốc liệt, điều này yêu cầu Tổng công ty muốn tồn tại được cần phải hoàn thiện quy trình sản xuất, tiết giảm chi phí sản xuất, nâng cao và giữ ổn định chất lượng sợi.
- Năm 2019 sự sụt giảm của thị trường Trung quốc đã ảnh hưởng rất mạnh đến toàn bộ hoạt động xuất khẩu sợi sang Trung quốc, đặc biệt là sợi CD, ngoài ra thị trường Trung quốc sụt giảm cũng tác động mạnh đến các thị trường khác như Ai cập, Thổ nhĩ kỳ, Philippine, Hàn quốc, Bồ đào nha..., trong năm lượng sợi xuất khẩu giảm mạnh, bên cạnh đó là mức giá ký kết được hợp đồng cũng ở mức rất cạnh tranh.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Tỷ trọng theo ngành năm 2019:

- Doanh thu Ngành Sợi (bao gồm cả KD TM) đạt 1.464 tỷ, chiếm 52.1 % tổng doanh thu.
- Doanh thu Ngành May đạt 444 tỷ , chiếm 15.8 % tổng doanh thu.

- Doanh thu Ngành Dệt đạt 484 tỷ, chiếm 17.2 % tổng doanh thu.
- Doanh thu ngành dịch vụ đạt 101 tỷ, chiếm 3.6% tổng doanh thu.
- Doanh thu khác : đạt 317 tỷ, chiếm 11.3% tổng doanh thu .

Xét về chỉ tiêu kim ngạch xuất khẩu, năm 2019 Tổng công ty đạt mức kim ngạch là 54.230.000 USD , giảm 20% so với mức đạt được năm 2018. Trong đó :

- Kim ngạch xuất khẩu của TCTy mẹ đạt 27.927.000 USD, giảm 15.5% so với năm 2018.
- Kim ngạch xuất khẩu của các Cty con và liên kết đạt 26.302.000 USD, giảm 24% so với năm 2018.

2. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ của các Ngành :

a/ Ngành Sợi:

- Ngành sợi bị ảnh hưởng nặng nề của chiến tranh thương mại Mỹ - Trung trong khi thị trường chính của nhiều doanh nghiệp sợi là Trung quốc.
- Giá bông luôn trong xu hướng giảm đến thời điểm cuối năm đã giảm khoảng 10% so với đầu năm.
- Nhu cầu của thị trường Trung quốc sụt giảm
- Sản lượng xuất khẩu sang TT TQ giảm 50% so với năm 2018 (2000 tấn/4000 tấn)

Giá bán luôn trong xu hướng giảm, hàng tồn kho gia tăng.

Nhà máy Sợi Bắc ninh từ tháng 7/2019 dừng sản xuất , nguyên nhân:

- Thiếu lao động, không tuyển được.
- Máy móc thiết bị lạc hậu, thiếu đồng bộ:
- + Không tăng được sản lượng
- + Chi phí sản xuất cao.
- + Chất lượng thấp
- Giá giảm vẫn khó tiêu thụ
- Không đạt hiệu quả kinh tế theo kế hoạch TCT đề ra

Đối với thị trường xuất khẩu :

- Chiếm tỉ trọng tiêu thụ lớn nhất là thị trường Trung Quốc với 30% giảm đáng kể so với năm 2018 (43%), mặt hàng tiêu thụ chính là sợi CD; CVCD
- Đứng thứ hai là thị trường Hàn Quốc với 22%; tương đương với năm 2018, các mặt hàng tiêu thụ chính là sợi TCD; CVCD; CVCM; CD
- Thị trường Ai Cập vẫn chiếm tỉ trọng khá cao với 19%, mặt hàng tiêu thụ chính là sợi TCD

Đã phát triển thêm được các thị trường khác như Philippine; Nhật Bản; Đài Loan; Thổ Nhĩ Kỳ; xuất FOB và xuất khẩu tại chỗ với tổng tỉ trọng của các thị trường đó chiếm ngày càng cao đạt 29%

Đối với thị trường sợi nội địa :

Trong năm sợi nội địa tiêu thụ luôn vấp phải sự cạnh tranh mạnh về giá và chất lượng, số lượng các Công ty sản xuất sợi tăng rất nhanh, sản lượng đưa ra thị trường ngày càng nhiều. Trong năm Tổng công ty đã tiêu thụ được trong hệ thống Vinatex chiếm đến 40% tổng sản lượng tiêu thụ, đơn hàng xuất khẩu tại chỗ chiếm 11% tổng sản lượng, đơn hàng quân đội

chiếm 10% tổng sản lượng. Các đơn hàng tiêu thụ trong hệ thống Vinatex chủ yếu là các loại sợi CM, CD, TCM chất lượng cao, phục vụ cho các đơn hàng may xuất khẩu.

➤ **b/ Ngành May:**

Doanh thu ngành May của TCT năm 2019 có sự tăng trưởng khoảng 15% so với năm 2018 do tiếp tục duy trì được các khách hàng truyền thống, đồng thời phát triển & đánh giá thành công thêm một số nhãn hàng lớn mới tiềm năng tại khu vực Nam Đàn như Target/ Costco.

Thị trường chính của các sản phẩm may của TCT vẫn là Hoa Kỳ chiếm khoảng 85% danh số, tiếp theo là Hàn Quốc và Nhật bản. TCT cũng đang tập trung phát triển thêm các thị trường mới như Canada/ EU để tận dụng lợi thế của các Hiệp định thương mại.

- Về đơn hàng CM:

Nhiều nhãn hàng/ mã hàng sản xuất tại Nam Đàn có số lượng tương đối lớn, lặp lại và điều kiện đầu vào sản xuất tương đối tốt do vậy mà nhà máy có điều kiện để nâng cao năng suất lao động.

Các mã hàng nhìn chung là không quá phức tạp, phù hợp với thiết bị và trình độ tay nghề của công nhân

- Đơn hàng FOB:

Đơn hàng FOB năm 2019 sụt giảm so với năm 2018 do khách hàng SanMar & PE giảm số lượng đơn hàng các mã hàng truyền thống. Một số chương trình FOB mới của TCT phát triển cho SanMar, Itochu, TBH ... không thành công do vải của CPDK HanoKnit không đáp ứng được các tiêu chuẩn khách hàng đưa ra.

Hiện tại TCT đã đang triển khai phát triển thêm được một số đơn hàng FOB mới sử dụng vải của công ty CPDK HanoKnit hoặc vải chỉ định cho công ty Nippon Steel, Itochu, Costco Canada ...

3. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành:

HỌ VÀ TÊN	THÔNG TIN
Lê Tiến Trường Chủ tịch HĐQT Đại diện 5.125.000 CP (25% vốn điều lệ)	Ngày sinh: 04/01/1973 CCCD số 001073015296 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 11/09/2017 Nguyên quán: Thụy Khê, Ba Đình, Hà Nội Hộ khẩu thường trú: số 9, nhà 69, Bách Khoa, phường Bách Khoa, Hai Bà Trưng, Hà Nội
Nguyễn Song Hải Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Đại diện 4.626.850 CP (22,57% vốn điều lệ)	Ngày sinh: 28/02/1969 CMND số 182515947 do CA Nghệ An cấp ngày 22/4/2006 Nguyên quán: xã Xuân Hòa, huyện Nam Đàn, Nghệ An Hộ khẩu thường trú: Khu TTDK Hoàng Thị Loan, khối 10, Bến Thủy, TP Vinh, Nghệ An
Trần Hữu Phong Thành viên HĐQT, Đại diện 2.050.000 CP	Ngày sinh: 01/10/1957 CMND số 191172258 do CA tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 20/02/2013

(10% vốn điều lệ)	Nguyên quán: TP Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế HK thường trú: Số 119 Chi Lăng, TP Huế, Thừa thiên Huế
Hồ Lê Hùng Phó Tổng Giám đốc Sở hữu 2.000 cổ phần	Ngày sinh: 19/3/1964 CMND số 011066091 do CA Hà Nội cấp ngày 06/8/2006 Nguyên quán: Thị xã Hương Trà - Tỉnh Thừa Thiên - Huế Hộ khẩu thường trú: Tổ 18A, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, Hà Nội
Bùi Thành Hưng Giám đốc điều hành	Ngày sinh: 28/02/1970 CMND số 011764811 do CA Hà Nội cấp ngày 09/9/2004 Nguyên Quán: Vân Canh - Hoàn Đức - Hà Nội Hộ khẩu thường trú: SN 16 Ngách 26/Ngõ 259 phố Hồng Mai, phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Nguyễn Quang Huy Giám đốc điều hành	Ngày sinh: 19/8/1974 CMND số 012792610 do CA Hà Nội cấp ngày 13/5/2005 Nguyên quán: phường Tân Quang, TP. Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang Hộ khẩu thường trú: Tổ 55, Bạch Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội
Đỗ Minh Sơn Trưởng Ban Kiểm soát	Ngày sinh: 22/10/1982 CCCD số 001082020503 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 12/01/2017 Nguyên quán: Nghiêm Xuyên, Thường Tín, Hà Nội Hộ khẩu thường trú: Cụm 5, Nghiêm Xuyên, Thường Tín, Hà Nội
Lê Thị Bích Ngọc Thành viên Ban Kiểm soát	Ngày sinh: 23/12/1964 CMND số 011053603 do CA Hà Nội cấp ngày 23/03/2007 Nguyên quán: Xã Hoàng Hà, Huyện Hoàng Hóa, Tỉnh Thanh hóa Hộ khẩu thường trú: Số 6/60, Phố Yên Lạc, Phường Vĩnh Tuy, Quận hai Bà Trưng, Hà Nội
Trần Viết Khương Thành viên Ban kiểm soát	Ngày sinh: 19/12/1968 CCCD số 034068005247 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 20/03/2018 Nguyên quán: huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình Hộ khẩu thường trú: 29 Quang Trung, Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

- Những thay đổi trong ban điều hành: (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm).

Thời gian	Nội dung	Ban điều hành
11/01/2019	Bà Nguyễn Thị Tứ - GDDH thôi nhiệm vụ	CQ điều hành
11/01/2019	Ông Nguyễn Quang Huy được bổ nhiệm Giám đốc điều hành Tổng Công ty	CQ điều hành

- Số lượng cán bộ, nhân viên tính đến thời điểm 31/12/2019

STT	Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Cán bộ có trình độ trên đại học, đại học	140	5,8 %
2	Cán bộ có trình độ cao đẳng	41	1,7 %
3	Cán bộ có trình độ trung cấp	19	0,8%
4	Công nhân kỹ thuật	1562	64,9%
5	Lao động phổ thông/lao động khác	645	26,8%
	Tổng cộng	2.407	100%

- Chính sách đối với người lao động:

+ **Chính sách lương thưởng:** Tổng Công ty chi trả lương, thưởng cho người lao động đảm bảo cao hơn yêu cầu theo Bộ luật lao động. Nguyên tắc chi trả lương, thưởng theo hình thức khoán đảm bảo công bằng trên cơ sở đánh giá toàn diện kết quả công tác, trình độ chuyên môn, tay nghề, năng lực, năng suất, kinh nghiệm, thâm niên làm việc nhằm khuyến khích mọi người cải tiến và nâng cao năng suất lao động, thúc đẩy hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty. Thực hiện chế độ phụ cấp xăng xe, nhà trọ, chuyên cần v.v... nhằm thu hút lao động tại vùng miền.

+ **Chính sách đào tạo:** Căn cứ vào nhu cầu phát triển, Tổng Công ty liên tục tăng cường chính sách đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện nguồn nhân lực sẵn có hoặc giúp đỡ, hỗ trợ cho CBCNV tự đào tạo nâng cao kỹ năng, tay nghề, chuyên môn nghiệp vụ.

+ **Chính sách chế độ:** Luôn trích nộp đầy đủ các chế độ BHXH, BHYT, BHTN và thanh toán các khoản chế độ ốm đau, con ốm, thai sản cho người lao động theo quy định hiện hành của Luật pháp nhằm đảm bảo đầy đủ quyền lợi chính đáng và tạo sự yên tâm cống hiến đối với sự phát triển vững mạnh của Tổng Công ty.

4. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

Trong năm 2019 đã thực hiện đầu tư xây dựng mới Nhà máy may Nghi Lộc

- Hạng mục đầu tư và giá trị :

Tổng công ty thực hiện đầu tư xây dựng 1 nhà máy may Nghi Lộc tại Nghệ an

Quy mô : 24 chuyên may

Công suất : 5,6 triệu sản phẩm

Tổng mức đầu tư : 156,633 tỷ đồng

Thời gian thực hiện : từ tháng 10/2019 – 4/2020

-Tình hình thực hiện : Dự án đang trong quá trình xây dựng

Các công ty con, công ty liên kết trong hệ thống của Tổng công ty đã thực hiện đầu tư, trong đó:

❖ **Công ty CP Dệt Hà đông:** Tổng mức đầu tư 2,75 tỷ đồng

Trong đó :

- Xây dựng nhà kho 2,15 tỷ đồng
- Lắp đặt hệ thống chữa cháy tự động 0,269 tỷ đồng
- Cải tạo hệ thống điều không xưởng dệt 0,33 tỷ đồng

❖ **Công ty cổ phần may Halotexco :** Tổng mức đầu tư 2,136 tỷ đồng.

Trong đó

- Đầu tư thiết bị máy móc thiết bị 1,68 tỷ đồng
- Đầu tư sửa chữa hệ thống nhà xưởng và công cụ 0,484 tỷ đồng

5. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản	2.510.675.287.186	2.144.742.891.840	(14,6)
Doanh thu thuần	2.545.498.442.287	2.403.929.111.742	(5,6)
Lợi nhuận từ hoạt động KD	62.353.338.472	(63.475.258.183)	(201,8)
Lợi nhuận khác	470.960.582	63.221.429.951	13.111
Lợi nhuận trước thuế	62.824.299.054	(253.828.232)	(100,4)
Lợi nhuận sau thuế	49.244.116.130	(6.152.722.060)	(112,5)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.204	(215)	(109,7)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
<p>1. <i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i></p> <p>+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn</p> <p>+ Hệ số thanh toán nhanh:</p> <p><u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u></p>	0,96	0,90	
	0,39	0,41	
<p>2. <i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i></p> <p>Hệ số Nợ/Tổng tài sản</p> <p>Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu</p>	0,77	0,75	
	3,43	2,96	
<p>3. <i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i></p> <p>+ Vòng quay hàng tồn kho:</p> <p><u>Giá vốn hàng bán</u></p> <p>Hàng tồn kho bình quân</p> <p>+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản</p>	3,97	3,65	
	1,01	1,12	
<p>4. <i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i></p> <p>+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần</p> <p>+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu</p> <p>+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản</p> <p>+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần</p>	0,02	(0,003)	
	0,09	(0,011)	
	0,02	(0,003)	
	0,02	(0,026)	

6. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Vốn điều lệ là: 205.000.000.000 đ, trong đó

+ Vốn góp của Nhà nước: 118.026.000.000 đ chiếm 57,57%

+ Vốn góp của CBCNV và các nhà đầu tư khác: 86.974.000.000 đ chiếm 42,43%

◆ Tổng số cổ phần: 20.500.000

◆ Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đ/cp

b) Cơ cấu cổ đông:

- Tổng số cổ đông đến 01/07/2019 là: 215 cổ đông

- Cổ đông trong nước: 215 cổ đông
- Cổ đông tổ chức: 07 cổ đông
- Cổ đông cá nhân: 208 cổ đông
- Cổ đông lớn: 02 cổ đông

1/ Công ty TNHH Tổng Công ty Dệt May Miền Bắc Vinatex: 11.802.600 cổ phần (57,57%);

2/ Công ty CP Dệt May Liên Phương: 3.816.900 cổ phần (18,62%).

7. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Công tác điều hành của HĐQT và Lãnh đạo TCTY luôn xuyên suốt, chặt chẽ và kịp thời, đảm bảo có định hướng đúng đắn cho các tổ chức, đơn vị trong TCTY triển khai thực thi nhiệm vụ.

- Hệ thống quản trị sản xuất kinh doanh của TCTY đã liên tục được cải tiến theo hướng tinh gọn, trực tuyến và ngày càng hoàn thiện hơn.

- Công tác phát triển thị trường Sợi và May có cải thiện rõ rệt, đã xây dựng được hệ thống khách hàng sợi ổn định cho từng khu vực, lượng khách hàng may tìm đến TCTY ngày càng nhiều, tạo cơ hội thuận lợi cho TCTY có điều kiện đánh giá và lựa chọn khách hàng. Tổng công ty đã xác định cần tăng tỷ trọng hàng xuất khẩu đối với mặt hàng sợi, giảm tỷ trọng xuất khẩu vào thị trường Trung quốc, phát triển các mặt hàng cao cấp như sợi CF, sợi BCI, giảm chi phí sản xuất, tăng năng suất lao động tại các công đoạn. Đối với Ngành May, Tổng công ty luôn định hướng cần tập trung phát triển các đơn hàng FOB, phấn đấu tăng tỷ trọng hàng FOB lên trên mức 30% tổng doanh thu ngành may.

- TCTY đã áp dụng nhiều chính sách, chế độ đối với người lao động, thường xuyên tuyên dụng và đào tạo bổ sung lao động cho các Nhà máy trong điều kiện cạnh tranh nguồn nhân lực.

- Công tác thị trường ngành May chưa đạt được mục tiêu tăng tỷ trọng các đơn hàng FOB chưa phát huy được hiệu quả chuỗi liên kết nội bộ sợi -dệt- may.

- Công tác quản lý, quản trị hoạt động SXKD mặc dù đã có nhiều chuyển biến nhưng chưa thực sự tốt nên chi phí sản xuất còn cao, năng suất lao động chưa đạt mức trung bình tiên tiến, làm giảm sức cạnh tranh trên thị trường cho tất cả các ngành.

8. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

+ Tổng tài sản công ty: 2.144.742 triệu đồng, trong đó Tài sản ngắn hạn: 909.033 triệu đồng, Tài sản dài hạn: 1.235.709 triệu đồng.

+ Hệ số Doanh thu thuần/Tổng tài sản: $2.403.929/2.144.742 \sim 1,12$; 1 đồng Tài sản của Tổng công ty tạo ra 1,12 đồng doanh thu tương ứng.

+ Các khoản phải thu khó đòi được lập dự phòng, Năm 2019 số dư trích lập Dự phòng phải thu khó đòi (10.064) triệu đồng, tăng 1.809 triệu đồng so năm 2018. Các khoản nợ phải thu khó đòi đang được thu hồi.

b) Tình hình nợ phải trả:

+ Tổng nợ phải trả: 1.603.087 triệu đồng, trong đó Nợ ngắn hạn: 1.014.222 triệu đồng, Nợ dài hạn: 588.865 triệu đồng.

+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu = 1.603.087/541.655 ~ 2,96; Vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty chủ yếu có được huy động từ vay ngân hàng và các khoản nợ.

9. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Liên tục tuyển sinh, tuyển dụng, đào tạo lao động cho các đơn vị nhất là các đơn vị mới đi vào SX tại các khu vực.

- Tổng công ty rất quan tâm đến công tác tuyển dụng, đào tạo và bồi dưỡng nâng cao trình độ cho khối quản lý kỹ thuật, nghiệp vụ. Đã cử nhiều lượt người tham gia các lớp đào tạo về cán bộ quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ như giám đốc nhà máy, quản trị sản xuất may, về quản trị dòng tiền, về chế độ lương, thu nhập cho người lao động, về kỹ năng làm việc... và cử nhiều đoàn cán bộ, công nhân đi học hỏi thực tế tại các đơn vị tiên tiến trong ngành. Tuy có nhiều chuyển biến nhưng vẫn chưa đáp ứng được các yêu cầu SXKD của Tổng công ty.

- Thường xuyên cập nhật các chế độ chính sách theo qui định của bộ luật để áp dụng vào Tổng công ty nhằm đảm bảo các quyền lợi cho người lao động bằng và cao hơn Bộ luật LĐ và thực hiện theo đúng các điều khoản trong thoả ước LĐ tập thể của TCT, phân phối tiền lương và thu nhập theo nguyên tắc phân phối theo LĐ, BQ thu nhập năm 2019 tăng 8% so với 2018 là cố gắng lớn của TCTy do các đơn vị mới đầu tư hoạt động chưa hiệu quả thường xuyên phải bù quỹ lương để đảm bảo thu nhập cho người lao động yên tâm làm việc.

- Duy trì các chế độ về bổ sung lương nhân ngày lễ, tết, sinh nhật, nghỉ mát hàng năm, các loại thưởng khuyến khích người LĐ trực tiếp SX như thưởng làm đêm thứ 3, thưởng chuyên cần, thưởng HTKH cho người LĐ, phụ cấp nhà trọ cho CN ngoại tỉnh, phụ cấp bậc thợ cho CN có tay nghề, phụ cấp thợ giỏi, phụ cấp thu hút cho một số ngành nghề có tính cạnh tranh trên thị trường LĐ, duy trì ô tô đưa đón CBCNV đi làm việc tại các khu vực.

- Các chế độ về ăn giữa ca, ăn đêm, bồi dưỡng độc hại được các đơn vị thực hiện đúng qui định đảm bảo sức khoẻ cho người LĐ làm việc. TCTy luôn đảm bảo Thực hiện đầy đủ các chế độ về BHXH, BHYT, BHTN và môi trường làm việc cho người LĐ.

10. Kế hoạch phát triển trong tương lai: Trở thành một trong những doanh nghiệp đứng đầu ngành Dệt May phía Bắc với:

Ngành sợi: Tập trung phát triển các mặt hàng sợi, ưu tiên phát triển các mặt hàng chi số thấp để nâng cao sản lượng và hiệu quả sản xuất

Ngành may: Tổng công ty dự kiến đầu tư 1 nhà máy may:

❖ Dự án đầu tư nhà máy may số 2 tại Nghi Lộc – Nghệ an

- Quy mô: 24 chuyên may
- Sản lượng: 5,4 triệu Sản phẩm / năm
- Tổng mức đầu tư: 70 tỷ
- Doanh thu dự kiến: 150 tỷ / năm
- Thời gian thực hiện: năm 2020-2021

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Tổng công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng công ty

Hệ thống sản xuất của Tổng Công ty bao gồm: 3 nhà máy sợi: Đồng Văn I, II và Bắc Ninh; 3 nhà máy may: Nam Đàn I, II và Đông Văn. Và 3 Công ty con đóng góp quan trọng vào kết quả hợp nhất của Tổng Công ty là: Tổng Công ty là Dệt may Hoàng Thị Loan, Dệt Kim Hanosimex và Dệt Hà Đông.

Ngành sợi: tiếp tục gặp nhiều khó khăn trong năm 2019, nhu cầu thấp và giá bán giảm (giảm 20% so với năm 2018). Do ngành sợi chiếm tỷ trọng lớn trong hoạt động sản kinh doanh nên kết quả kinh doanh của ngành sợi ảnh hưởng lớn đến kết quả kinh doanh chung của cả Tổng Công ty

Ngành may: Với các chính sách mới đối với người lao động, ngành may trong năm 2019 đã tuyển thêm được nhiều lao động và đồng thời năng suất lao động trong năm cũng được cải thiện nên kết quả hoạt động ngành may trong năm 2019 đạt được những kết quả tích cực.

Đối với hoạt động của các Công ty con, công ty liên kết: Trong năm 2019 tình hình kinh doanh của các đơn vị gặp nhiều khó khăn với kết quả kém hơn so với những năm trước.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Tổng công ty.

Với bối cảnh kinh doanh gặp nhiều khó khăn trong năm 2019 Cơ quan điều hành đã có nhiều nỗ lực trong công tác điều hành và triển khai kịp thời các nghị quyết chỉ đạo của HĐQT; đảm bảo tuân thủ đầy đủ và đúng pháp luật quy định đối với công ty cổ phần niêm yết theo Luật doanh nghiệp, quy chế hoạt động của Tổng Công ty.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch	Thực hiện	%
1	Doanh thu hợp nhất	Triệu đ	2.550.000	2.420.818	95
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	<i>Triệu đ</i>	<i>1.200.000</i>	<i>1.191.204</i>	<i>99</i>
2	Lợi nhuận hợp nhất	Triệu đ	65.000	-253	
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	<i>Triệu đ</i>	<i>37.000</i>	<i>13.576</i>	<i>37</i>
3	Lao động	Người	4.800	3.864	81
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	<i>Người</i>	<i>2.780</i>	<i>2.741</i>	<i>99</i>
4	Thu nhập bình quân (người/tháng)	Đồng	7.000.000	7.410	106
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	<i>Đồng</i>	<i>7.000.000</i>	<i>7.643</i>	<i>109</i>
5	Tỷ lệ cổ tức dự kiến	%	8 - 10	0	

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

3.1 Mục tiêu

- Doanh thu và KNXXK tăng trưởng trên 10%.
- Ngành sợi tăng trưởng trên 10%, giảm lượng tồn kho đến cuối năm tương đương 01 tháng sản xuất.
- Ngành may tăng trưởng trên 10%, đặc biệt chú trọng mức độ tăng trưởng Doanh thu CM/1 người phải tăng trên 10% và từ 22\$/người/ngày.
- Nhà máy mới Nghi Lộc đảm bảo tỷ lệ lấp đầy bình quân năm 2020 trên 70% so với công suất thiết kế, Doanh thu CM trên 16 USD/1 người/ngày.
- Tỷ trọng thị trường ngành may bình quân năm 2020 phân đầu: thị trường Mỹ 70%, thị trường Châu Âu, Nhật Bản và Hàn Quốc 30%.
- Thu nhập cho người lao động theo mức chung của cả thị trường.

3.2 Các giải pháp trọng tâm là:

❖ Về tổ chức và nguồn nhân lực:

- Tiếp tục tinh gọn tổ chức, nâng cao mức độ tự động hóa trong xử lý công việc
- Tuyển dụng, thu hút nhân lực trẻ có đào tạo cơ bản. Đẩy mạnh việc đào tạo tại chỗ cho cán bộ trẻ tại cơ sở.

❖ Về thị trường

- Ngành sợi: tập trung xác lập khách hàng dài hạn, duy trì và nâng cao chất lượng để đạt được việc công nhận Hanosimex là nhà cung cấp ưu tiên bao gồm cả khách hàng nội địa và xuất khẩu.
- Ngành May: nâng cao tỷ lệ FOB từ vải của hệ thống Hanosimex.

❖ Về sản xuất:

- Đi sâu đo lường năng suất, tìm nguyên nhân mất năng suất ở từng công đoạn. Quản trị bằng hệ thống dữ liệu đầy đủ, chính xác
- Kiểm soát chặt chẽ từng công đoạn sản xuất đảm bảo duy trì và nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Phân tích chi phí chi tiết, xác định chính xác chi phí sản xuất, quản lý còn có thể tiết giảm để nâng cao hiệu quả.
- Xây dựng lực lượng cán bộ kỹ thuật lành nghề, tận tâm công việc

❖ Về tài chính:

- Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ là công cụ phân tích sớm các nguyên nhân, rủi ro trong sản xuất kinh doanh.
- Kiểm soát, so sánh đưa ra định hướng cho quản trị chi phí, quản trị theo khách hàng và nhà cung cấp.
- Cân đối dòng tiền để đảm bảo nguồn vốn cho sản xuất và đầu tư.
- Tiếp tục tái cấu trúc các khoản đầu tư theo định hướng chuỗi: Sợi – Dệt kim – Nhuộm/ hoàn tất – May – Phân phối nội địa.

5. Quản trị Công ty:

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty:

- Ông Lê Tiến Trường – Chủ tịch HĐQT(Không tham gia điều hành) đại diện 25% VDL của Tổng công ty.
- Ông Nguyễn Song Hải – TV HĐQT – TGD đại diện 22.57% VDL của TCT.
- Ông Trần Hữu Phong – TV HĐQT (thành viên không điều hành) đại diện 10% VDL của TCT.

Số lượng chức danh thành viên HĐQT do từng thành viên HĐQT của TCT nắm giữ tại các Công ty khác:

- Ông Lê Tiến Trường còn là Thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc Tập đoàn Dệt may Việt Nam; Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Sợi Phú Bài
- Ông Nguyễn Song Hải còn là Chủ tịch HĐQT Công ty CP May Đông Mỹ - Hanosimex, Công ty CP May Halotexco, Công ty CP Dệt Hà Đông Hanosimex, Công ty CP Dệt Kim Hanosimex.
- Ông Trần Hữu Phong còn là Chủ tịch HĐQT Công ty CP Dệt May Hoàng Thị Loan

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong tình hình kinh doanh năm 2019 gặp rất nhiều khó khăn, HĐQT đã sát sao trong việc giám sát công tác quản lý, điều hành của Cơ quan điều hành TCT. Bên cạnh việc thảo luận, trao đổi tại các cuộc họp, HĐQT còn thường xuyên trao đổi qua điện thoại, thư điện tử cũng như các phương tiện thông tin khác về tình hình chiến lược, kế hoạch, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và việc triển khai Nghị Quyết, Mục tiêu ĐHCĐ đã đề ra.

Các cuộc họp của HĐQT.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp	Tỷ lệ tham dự họp
1	Lê Tiến Trường	Chủ tịch HĐQT	12	100%
2	Nguyễn Song Hải	TV HĐQT kiêm TGD	11	91,7%
3	Trần Hữu Phong	Thành viên HĐQT	12	100%

HĐQT đã chỉ đạo Cơ quan điều hành TCT triển khai các giải pháp để giải quyết khó khăn, nâng cao uy tín và hiệu quả của TCT, định hướng chỉ đạo các nội dung quan trọng cho hoạt động phát triển của TCT như các vấn đề về thị trường, sản xuất và nhân sự của TCT.

HĐQT cũng đã thông qua người đại diện vốn tại các đơn vị để chỉ đạo, hỗ trợ và định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh tại các đơn vị đảm bảo sự phát triển bền vững trong toàn hệ thống TCT.

Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát bao gồm 3 thành viên, không sở hữu cổ phần. Trưởng ban kiểm soát được bầu tại Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ năm 2018- 2023.

Thành viên Ban kiểm soát bao gồm:

1. Ông Đỗ Minh Sơn - Trưởng Ban kiểm soát
2. Bà Lê Thị Bích Ngọc - Thành viên Ban kiểm soát
3. Ông Trần Viết Khương - Thành viên Ban Kiểm soát

a- Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019

Trong năm 2019, Ban kiểm soát đã thực hiện các công tác sau:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị trong việc thực hiện Điều lệ hoạt động, nghị quyết của ĐHCĐ, Nghị quyết của HĐQT.
 - Giám sát hoạt động của Cơ quan điều hành về tình hình thực hiện kế hoạch SXKD của Tổng Công ty, tình hình thực hiện các dự án đầu tư và tình hình sử dụng vốn của Tổng công ty.
 - Kiểm tra và thẩm định Báo cáo Tài chính quý, năm.
 - Xem xét việc cân đối vốn, tình hình dự trữ tồn kho, mua nguyên liệu; tình hình quản lý chi phí.
 - Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Tổng Công ty theo quy định của pháp luật.
- b- Kết quả việc kiểm tra, giám sát năm 2019
- Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng Công ty.
 - Ban Giám đốc luôn chấp hành pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết của HĐQT và nỗ lực phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ do HĐQT và ĐHCĐ giao.
 - Báo cáo tài chính kiểm toán 2019 đã phản ánh trung thực và hợp lý kết quả hoạt động kinh doanh, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt nam.
- c- Kế hoạch kiểm tra giám sát năm 2020
- Tiếp tục thực hiện việc giám sát hoạt động của HĐQT.
 - Kiểm tra hoạt động của cơ quan điều hành.
 - Thẩm định các báo cáo năm 2020 của Tổng công ty.

Thẩm định các báo cáo năm 2019 của Tổng công

1. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Họ tên	Chức vụ	Số tiền thù lao (đồng)	Ghi chú
Lê Tiến Trường	CT HĐQT	84.000.000	
Nguyễn Song Hải	TV HĐQT	60.000.000	
Trần Hữu Phong	TV HĐQT	60.000.000	
Nguyễn Thăng Long	Thư ký HĐQT	57.500.000	
Đỗ Minh Sơn	Trưởng BKS chuyên trách	216.834.981	
Lê Thị Bích Ngọc	TV BKS	36.000.000	
Trần Viết Khương	TV BKS	36.000.000	

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

2. Báo cáo tài chính:

1. **Ý kiến kiểm toán:** (không có)
2. **Báo cáo tài chính được kiểm toán:** (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán. Trường hợp theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán, công ty phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp thì Báo cáo tài chính trình bày trong Báo cáo thường niên là Báo cáo tài chính hợp nhất đồng thời Tổng công ty đã công bố và đăng tải đầy đủ trên Website của Tổng công ty tại địa chỉ hanosimex.com.vn).

TỔNG CÔNG TY CP DỆT MAY HÀ NỘI
TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Song Hải

